ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Lạng Sơn.

Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn, thay đổi nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn xác định nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn nhằm thực hiện tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý chất thải rắn, hình thành lối sống thân thiện với môi trường; thực hiện tốt công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định; ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến; phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế mức độ phát sinh, giảm thiểu tác động tiêu cực do chất thải rắn gây ra tới môi trường và sức khỏe con người.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Về chất thải rắn nguy hại

- 100% tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, y tế được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- 80% chất thải rắn nguy hại phát sinh tại hộ gia đình, cá nhân phải được phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Về chất thải rắn sinh hoạt

- Về chất thải rắn sinh hoạt đô thị:

+ 100% các phường, thị trấn, thị tứ có đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn.

+ 97% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

+ Sử dụng 100% túi nilon thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi nilon khó phân hủy.

+ Các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đã đóng cửa được cải tạo, sử dụng, tái sử dụng đất.

+ Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.

- Về chất thải rắn sinh hoạt nông thôn:

+ 80% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, vận chuyển, tự xử lý, xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; tận dụng tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng làm phân hoặc tự xử lý tại các hộ gia đình thành phân hữu cơ để sử dụng tại chỗ.

+ Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.

c) Về chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn đặc thù khác:

- 100% tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- 90% tổng lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh tại các đô thị được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, trong đó 60% được tái sử dụng hoặc tái chế thành các sản phẩm, vật liệu tái chế bằng các công nghệ phù hợp.

- 100% bùn bể tự hoại khu vực đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- 85% chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế làm phân hữu cơ, biogas và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- 100% bao bì đựng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp phải được thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định.

- 100% lượng chất thải rắn y tế phát sinh tại các cơ sở y tế, bệnh viện được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu theo quy định.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Phấn đấu tất cả các loại chất thải rắn phát sinh trên địa bàn đều được phân

loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, hạn chế khối lượng chất thải rắn chôn lấp đến mức thấp nhất.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Về chất thải nguy hại

- Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh, công tác thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, ít phát sinh chất thải nguy hại; tăng cường việc tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại.

- Xây dựng các điểm lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn. Hướng dẫn thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Triển khai vận hành cụm xử lý chất thải y tế theo đúng Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Về chất thải rắn sinh hoạt

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Xây dựng quy hoạch xử lý chất thải rắn của tỉnh, ưu tiên quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn ở các khu vực xa khu dân cư.

- Triển khai thực hiện phân loại chất thải tại nguồn trên toàn tỉnh. Chú trọng thu gom, phân loại tại khu vực công cộng, khu du lịch, chợ, khu vui chơi, giải trí.

- Hạn chế và tiến tới loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy tại các trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh; kêu gọi xã hội hóa đầu tư cho công tác thu gom, xử lý chất thải rắn; ưu tiên xây dựng các cơ sở tái chế, xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Đóng cửa các bãi chôn lấp đã hết công suất; đầu tư cải tạo, nâng cấp các bãi chôn lấp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ngăn chặn xử lý kịp thời việc hình thành các bãi chôn lấp tự phát, xử lý ô nhiễm triệt để các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đã đóng cửa.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng về phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn, hình thành lối sống thân thiện với môi trường.

c)Về chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn đặc thù khác

- Thống kê nguồn thải, khối lượng phát sinh, hình thức phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn tại các khu, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Xây dựng chính sách ưu tiên đầu tư các dự án có sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, tiêu tốn ít nguyên nhiên liệu, phát sinh ít chất thải.

- Xây dựng quy hoạch điểm tập kết, xử lý chất thải rắn xây dựng; khuyến khích việc tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng.

- Hướng dẫn về thu gom, tái sử dụng, xử lý chất thải nông nghiệp và hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, ưu tiên cao cho việc sản xuất phân hữu cơ, biogas.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động thu gom, xử lý phân bùn bể tự hoại; khuyến khích áp dụng công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ và tận dụng năng lượng đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

2. Giải pháp

a) Giải pháp về chính sách và nguồn lực

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý môi trường ở các cấp, các ngành đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường nói chung và công tác quản lý chất thải rắn nói riêng.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng ý kiến góp ý cho các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý chất thải rắn; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong công tác quản lý chất thải rắn được giao theo thẩm quyền.

- Xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với các dự án đầu tư thu gom, vận chuyển, xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn; các hoạt động tái sử dụng, tái chế và sử dụng sản phẩm tái chế từ chất thải.

- Bố trí nguồn ngân sách tỉnh, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương và một phần kinh phí sự nghiệm môi trường hàng năm thực hiện kế hoạch.

b) Giải pháp về công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải rắn, sống thân thiện với môi trường; coi rác thải là một nguồn tài nguyên quý giá; có lộ trình đưa vào chương trình giáo dục phổ thông, từ cấp mầm non, tiểu học để người dân sớm có ý thức trách nhiệm đối với rác thải và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch tuyên truyền về thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

c) Về khoa học công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến về tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn, đặc biệt ưu tiên phát triển công nghệ thu hồi năng lượng, phát điện từ xử lý chất thải rắn.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu các công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp với điều kiện tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân về quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai điều tra, thống kê nguồn phát sinh chất thải rắn và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.

- Thanh tra, kiểm tra các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn, để phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm và 05 năm về công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn theo quy định.

2. Sở Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn các bệnh viện, cơ sở y tế triển khai việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

- Triển khai vận hành cụm xử lý chất thải y tế theo đúng Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, tuyên truyền các tổ chức, cá nhân trong công tác thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng, chất thải trong chăn nuôi gia súc, gia cầm theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trường Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Sở Xây dựng

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn trình tự đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật về xây dựng và giám sát kiểm tra việc thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra sự tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý chất thải rắn do Bộ Xây dựng ban hành trong hoạt động thiết kế và xây dựng các

công trình trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác đối với công tác xử lý chất thải rắn, trong đó ưu tiên các dự án có công nghệ thân thiện với môi trường, các dự án xã hội hóa.

- Lồng ghép kế hoạch quản lý chất thải rắn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các cơ quan, đặt hàng, ưu tiên lựa chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

7. Sở Tài chính

- Hằng năm, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn đô thị.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, quyết toán các khoản thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường; kinh phí thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định dự toán kinh phí triển khai công tác đấu thầu, đặt hàng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan kịp thời định hướng nội dung tuyên truyền, cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải rắn theo Kế hoạch.

- Đôn đốc, định hướng các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đăng tải các tin, bài tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú và đa dạng trên các phương tiện thông tin, truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải rắn, sống thân thiện với môi trường; tuyên truyền về thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

9. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, thu gom và phân loại rác thải tại nguồn, tuyên truyền về tác hại của chất thải túi ni lông khó phân hủy đối với môi trường.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo UBND cấp xã tuyên truyền vận động người dân thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn, phát hiện, ngăn chặn kịp thời việc hình thành các bãi chôn lấp tự phát, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

- Khảo sát, lựa chọn quy hoạch các địa điểm tập kết rác thải, bãi chôn lấp rác thải, kho lưu giữ bao gói thuốc bảo vệ thực vật tập trung, điểm đặt bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương; Hướng dẫn việc thu gom, xử lý vỏ bao gói bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng an toàn, hiệu quả.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm trong quản lý chất thải rắn theo thẩm quyền.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo các chỉ tiêu về tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị chủ động gửi văn bản đề nghị về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - XH;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng THNC, KGVX;
- Lưu: VT, KT (NNT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh